

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

**Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch
sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026**

I. PHẦN THUYẾT MINH

1. Căn cứ pháp lý

Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025;

Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung chi, mức khoán chi đối với công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Thái Nguyên.

2. Tình hình quản lý đối tượng quy chuẩn kỹ thuật địa phương tại địa phương

- Đối tượng quy chuẩn kỹ thuật:

+ Sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương ☒

+ Yêu cầu cụ thể về môi trường tại địa phương ☐

- Tên Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý đối tượng trong lĩnh vực Quy chuẩn kỹ thuật dự kiến ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Bộ Y tế.

3. Mục tiêu xây dựng

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được xây dựng, thẩm định và ban hành theo đúng trình tự, thủ tục và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương được ban hành trên cơ sở Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT theo nguyên tắc: các thông số nhóm A bắt buộc áp dụng; các thông số nhóm B được lựa chọn các thông số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; ngưỡng giới hạn của các thông số không được vượt quá ngưỡng giới hạn cho phép, riêng khoảng giới hạn của thông số pH và Clo dư tự do phải nằm trong khoảng giới hạn cho phép quy định tại Điều 4 của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT.

4. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

4.1. Phạm vi

Quy chuẩn kỹ thuật địa phương quy định danh mục và mức giới hạn các thông số chất lượng đối với nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*mức giới hạn các thông số áp dụng theo QCVN 01-1:2024/BYT ban hành kèm Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024*).

4.2. Đối tượng

Quy chuẩn kỹ thuật địa phương áp dụng đối với đơn vị cấp nước; đơn vị sử dụng nước; đơn vị, hộ gia đình tự khai thác sử dụng nước; các cơ quan quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch hoặc cơ quan y tế được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện ngoại kiểm, kiểm tra, giám sát; các phòng thử nghiệm và tổ chức công nhận các thông số chất lượng nước.

Quy chuẩn kỹ thuật địa phương không áp dụng đối với nước uống trực tiếp tại vòi, nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước uống đóng chai được sử dụng với mục đích giải khát, nước sản xuất từ các bình lọc nước, hệ thống lọc nước và các loại nước không sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

5. Tài liệu làm căn cứ xây dựng

- Kết quả nội kiểm, ngoại kiểm chất lượng nước sạch của các đơn vị cấp nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh 3 năm gần nhất (2023 - 2025) và số liệu cập nhật năm 2026.

- Kết quả thử nghiệm chất lượng nước tại 63 đơn vị cấp nước tập trung có công suất thiết kế dưới 1.000m³/ngày đêm năm 2026 (*lấy mẫu cắt ngang*).

- Các kết quả quan trắc chất lượng nước, quan trắc các thành phần liên quan đến chất lượng nước; đặc điểm địa hình, đất đai thổ nhưỡng; thực trạng các chất thải rắn, lỏng từ các hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, chất thải bệnh viện...; thực trạng các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nước (*hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công, làng nghề, nông nghiệp, lâm nghiệp...*) của các cơ quan, đơn vị liên quan và của các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Các nội dung xây dựng, thẩm định, ban hành và đăng ký Quy chuẩn kỹ thuật địa phương thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật, gồm các bước như sau:

1. Thành lập tổ soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương
2. Biên soạn dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
3. Tổ chức tham vấn, lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
4. Thẩm định dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
5. Xem xét, cho ý kiến việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
6. Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
7. Đăng ký Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác *(nếu có)*.

Tổng kinh phí dự kiến: 3.503.624.360 đồng *(số tiền bằng chữ: Ba tỷ năm trăm linh ba triệu sáu trăm hai mươi tư nghìn ba trăm sáu mươi đồng)*

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

IV. BẢNG TỔNG HỢP

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện đầy đủ các quy trình, trình tự, thủ tục về xây dựng, ban hành: Kế hoạch Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 đảm bảo tiến độ và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành; chủ trì tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, báo cáo các nội dung liên quan đến xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Y tế trong toàn bộ quá trình xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, số liệu, tài liệu thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm cơ sở phục vụ công tác xây dựng hồ sơ, thẩm định và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Trên cơ sở dự toán kinh phí do Sở Y tế xây dựng theo quy định, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ phục vụ xây dựng, ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn địa phương và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong toàn bộ quá trình xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo đúng quy định.

- Phối hợp với các đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu và các nội dung cần thiết có liên quan trong quá trình xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với đơn vị lấy mẫu thử nghiệm chất lượng nước tại các đơn vị cấp nước tập trung được lựa chọn trên địa bàn quản lý *(nếu có)*.

5. Các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh:

- Chủ động cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu và các nội dung cần thiết có liên quan trong quá trình xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định (*cung cấp số liệu, tài liệu về chất lượng nước; đề xuất các thông số chất lượng nước sạch; ...*).

- Chủ động phối hợp chặt chẽ trong công tác lấy mẫu thử nghiệm chất lượng nước làm cơ sở để xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định.

6. Trân trọng đề nghị Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ:

Hỗ trợ về các nội dung chuyên môn kỹ thuật cho tỉnh Thái Nguyên trong quá trình xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Y tế*) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành (*danh sách kèm theo*);
- Các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- UBND các xã, phường ;
- Lưu: VT, KGVX.

vtt

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Nhất

Phụ lục I
DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Dự kiến thời gian	
			Bắt đầu	Kết thúc
1	Thành lập Tổ soạn thảo Quy chuẩn địa phương <i>(sau đây viết tắt là QCĐP)</i>	- Sở Y tế - Các sở, ngành liên quan	Tháng 7/2026	Tháng 7/2026
2	Biên soạn dự thảo QCĐP			
2.1	Chuẩn bị biên soạn dự thảo QCĐP			
	Thực hiện khảo sát thực địa tại đơn vị cấp nước về việc thực hiện QCĐP 01:2022/TN, QCĐP 01:2022/BC; thực trạng hệ thống xử lý và sản xuất nước; lựa chọn các đơn vị cấp nước lấy mẫu cắt ngang...	- Tổ soạn thảo - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật - Các sở ngành liên quan - Các UBND xã/phường - Các đơn vị cấp nước	Tháng 7/2026	Tháng 9/2026
	Thu thập và tổng hợp các kết quả quan trắc chất lượng nước, quan trắc các thành phần liên quan đến chất lượng nước; đặc điểm địa hình, đất đai thổ nhưỡng; thực trạng các chất thải rắn, lỏng từ các hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, chất thải bệnh viện...; thực trạng các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nước (hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công, làng nghề, nông nghiệp, lâm nghiệp,...) của các Sở, ngành liên quan và của các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên			
	Thực hiện quy trình các gói thầu mua hoá chất, vật tư thử nghiệm chất lượng nước; gói thầu thuê thử nghiệm chất lượng nước			
	Lấy mẫu nước và thực hiện thử nghiệm chất lượng nước của các đơn vị cấp nước được lựa chọn			

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Dự kiến thời gian	
			Bắt đầu	Kết thúc
2.2	Triển khai, biên soạn dự thảo QCĐP			
	Lập báo cáo đánh giá tác động của dự thảo QCĐP; đánh giá tác động của dự thảo QCĐP; Phân tích, đánh giá mức độ rủi ro để xác định phương thức quản lý phù hợp trong dự thảo QCĐP	- Tổ soạn thảo - Sở Y tế	Tháng 9/2026	Tháng 10/2026
	Xây dựng khung nội dung dự thảo QCĐP	- Tổ soạn thảo - Sở Y tế	Tháng 9/2026	Tháng 10/2026
	Biên soạn dự thảo QCĐP trên cơ sở khung nội dung dự thảo và viết thuyết minh;	- Tổ soạn thảo - Sở Y tế	Tháng 9/2026	Tháng 10/2026
	Hợp tổ soạn thảo, hoàn thiện hồ sơ dự thảo QCĐP trình UBND tỉnh để lấy ý kiến, tham vấn các bên liên quan	- Tổ soạn thảo - Sở Y tế	Tháng 10/2026	Tháng 10/2026
3	Tổ chức tham vấn, lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo QCĐP			
3.1	Gửi dự thảo QCĐP xin ý kiến sở ngành và chuyên gia	Tổ soạn thảo	Tháng 10/2026	Tháng 10/2026
3.2	Tổng hợp ý kiến, hoàn thiện hồ sơ dự thảo QCĐP để tổ chức tham vấn, lấy ý kiến các bên liên quan	Tổ soạn thảo	Tháng 10/2026	Tháng 10/2026
3.3	Tổ chức hội thảo tham vấn lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đối với dự thảo QCĐP	- Tổ soạn thảo - Các chuyên gia - Các sở, ngành liên quan - Các đơn vị cấp nước	Tháng 10/2026	Tháng 10/2026

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Dự kiến thời gian	
			Bắt đầu	Kết thúc
3.4	Tổng hợp ý kiến và viết báo cáo tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa dự thảo QCĐP	Tổ soạn thảo	Tháng 10/2026	Tháng 10/2026
3.5	Đăng tải công khai về việc lấy ý kiến QCĐP trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh; đồng thời gửi dự thảo QCĐP đến cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp của địa phương tương ứng để xác định sự cần thiết phải thông báo cho WTO theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT- BKHCN	- UBND tỉnh - Tổ soạn thảo	Tháng 10/2026	Tháng 12/2026
3.6	Nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan, hoàn chỉnh dự thảo QCĐP	Tổ soạn thảo	Tháng 12/2026	Tháng 12/2026
3.7	Đăng tải nội dung kết quả tham vấn, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh	- UBND tỉnh; - Tổ soạn thảo.	Tháng 12/2026	Tháng 12/2026
3.8	Lập Hồ sơ dự thảo QCĐP trình UBND tỉnh	- Tổ soạn thảo	Tháng 12/2026	Tháng 12/2026
4	Thẩm định dự thảo QCĐP			
4.1	Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thảo QCĐP. Thẩm định Hồ sơ dự thảo QCĐP và dự thảo quyết định ban hành QCĐP	- UBND tỉnh; - Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan.	Tháng 12/2026	Tháng 01/2027
4.2	Nghiên cứu và viết báo cáo tiếp thu, giải trình; hoàn thiện hồ sơ dự thảo QCĐP trình UBND tỉnh	- Tổ soạn thảo - Sở Y tế - Sở Tư pháp - Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 01/2027	Tháng 01/2027

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Dự kiến thời gian	
			Bắt đầu	Kết thúc
5	Xem xét, cho ý kiến về việc ban hành QCĐP			
5.1	Xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành đối với hồ sơ dự thảo QCĐP	- UBND tỉnh; - Tổ soạn thảo.	Tháng 01/2027	Tháng 01/2027
5.2	Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh Hồ sơ trình ban hành dự thảo quyết định ban hành QCĐP	Tổ soạn thảo	Tháng 01/2027	Tháng 01/2027
6	Ban hành QCĐP			
6.1	Trình UBND tỉnh ban hành QCĐP	Tổ soạn thảo	Tháng 01/2027	Tháng 01/2027
6.2	UBND tỉnh ban hành QCĐP	UBND tỉnh	Tháng 01/2027	Tháng 01/2027
7	Đăng ký QCĐP		Tháng 01/2027	Tháng 01/2027

Phụ lục II
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ CHẤT LƯỢNG
NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Thành tiền
I	KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH	100.000.000
1	Chi nhiệm vụ soạn thảo	80.000.000
2	Chi nhiệm vụ thẩm định	12.000.000
3	Chi cho nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ trình UBND tỉnh	8.000.000
II	KINH PHÍ CHI HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ QUY TRÌNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM	313.791.880
1	Khảo sát thực địa tại đơn vị cấp nước về việc thực hiện QCĐP 01:2022/TN, QCĐP 01:2022/BC; thực trạng hệ thống xử lý nước, sản xuất nước và lựa chọn các đơn vị cấp nước lấy mẫu cắt ngang...	121.517.864
	Công tác phí (30 ngày x 04 người/ngày x 300.000đ/người/ngày)	36.000.000
	Tiền thuê phòng nghỉ (30 ngày x 04 người x 500.000 đồng/ngày/người)	60.000.000
	Xăng xe đi điều tra thực địa tại các địa điểm lấy mẫu (5.299 km x 0,2 lít/km x 24.078 đồng/lít)	25.517.864

TT	Nội dung	Thành tiền
2	Chi cho đi lấy mẫu nước thử nghiệm	172.274.016
	- Công tác phí người đi lấy mẫu nước (16 ngày x 12 người/ngày x 300.000đ/người/ngày) - Công tác phí người đi gửi mẫu nước phân tích (16 ngày x 02 người x 300.000 đồng/người/ngày)	67.200.000
	Tiền thuê phòng nghỉ (10 ngày x 12 người x 500.000 đồng/ngày/người)	60.000.000
	Xăng xe đi lấy mẫu, gửi mẫu thử nghiệm chất lượng nước (9.360 km x 0,2 lít/km x 24.078 đồng/lít)	45.074.016
3	Vật tư phục vụ công tác lấy mẫu thử nghiệm (chai, lọ, giấy, nhãn, tem, bút ..)	20.000.000
III	KINH PHÍ THUÊ XÉT NGHIỆM NƯỚC LỰA CHỌN THÔNG SỐ THỬ NGHIỆM CHO QCĐP	3.089.832.480
	Kinh phí thuê thử nghiệm 126 mẫu nước (98 thông số/mẫu theo QCVN 01-1:2024/BYT) tại 63 đơn vị cấp nước có công suất dưới 1.000m ³ /ngày đêm	3.089.832.480
	CỘNG	3.503.624.360

(Số tiền bằng chữ: Ba tỷ năm trăm linh ba triệu sáu trăm hai mươi tư nghìn ba trăm sáu mươi đồng)./.

Phụ lục III
BẢNG TỔNG HỢP

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Lĩnh vực, đối tượng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP)	Tên QCĐP	Cơ quan, tổ chức biên soạn QCĐP	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (đồng)			Cơ quan, tổ chức đề nghị
				Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Ngân sách địa phương	Nguồn khác	
1	- Lĩnh vực: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. - Đối tượng: Quy chuẩn này áp dụng đối với đơn vị cấp nước; đơn vị sử dụng nước; đơn vị, hộ gia đình tự khai thác sử dụng; các cơ quan quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch hoặc cơ quan y tế được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện ngoại kiểm, kiểm tra, giám sát; các phòng thử nghiệm và tổ chức công nhận các thông số chất lượng nước.	Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên	Tháng 7/2026	Tháng 01/2027	3.503.624.360	3.503.624.360	0	Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên